

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2017/DS-PT

Ngày 06 - 12 - 2017

“Kiện vi phạm nghĩa vụ

trả nợ tiền thuê khoán tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

*Các Thẩm phán:*1. Bà Lê Thị Tùng.

2. Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Kiều Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2017/TLPT- DS ngày 31 tháng 10 năm 2017, về Kiện vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền thuê khoán tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 31/2017/DS-ST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2017/QĐ - PT ngày 06/11/2017 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn:Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn S – Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Quốc T – Chức vụ: Trưởng ban quản lý bảo vệ tài sản Công ty; địa chỉ: 109MHĐ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Theo văn bản uỷ quyền ngày 26/10/2016 và ngày 02/11/2017). Có mặt.

-Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn M; địa chỉ: Xã EK, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: Ông Trần Hữu K; địa chỉ: Xã NT, huyện BT, tỉnh Bến Tre (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/12/2017).Có mặt.

2. Bà Trần Thị L; địa chỉ: Xã EK, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.Có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị L gồm có:

1. Luật sư Lê Xuân Anh Ph- Chi nhánh Công ty luật TNHHMTV TK, Đoàn luật sư Đắk Lắk.Có mặt.

2. Luật sư Đồng Hữu P- Văn phòng luật sư Đồng Hữu P, Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế.Có mặt.

3. Luật sư Huỳnh Phước H - Công ty luật TNHHHuỳnh Phước H và cộng sự, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

4. Luật sư Thái Thị Diễm Tr- Công ty luật TNHHMTV TN, Đoàn luật sư tỉnh An Giang.Có mặt.

5. Luật sư Ngô Anh C - Văn phòng luật sư Ngô Anh T, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

6. Luật sư Nguyễn Đình Thái H- Văn phòng luật sư Thái H, Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.Vắng mặt.

7. Luật sư Phạm Công U- Công ty luật TNHHMTV Phạm Ng, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.Có mặt.

8. Luật sư Chu Thị V - Công ty luật TNHHMTV D, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.Có mặt.

-Người kháng cáo: Bà Trần Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, và quá trình tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Quốc T trình bày:

Theo hợp đồng giao khoán vườn cây giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp A (gọi tắt là Công ty A) và hộ ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị L. Công ty A đầu tư 100% vốn trong bốn năm đầu (01 năm trồng mới và 03 năm chăm sóc). Từ năm thứ 05 trở đi hộ gia đình tự đầu tư và giao nộp sản lượng hàng năm cho Công ty A theo như giao kết trong hợp đồng giao khoán vườn cây mà hai bên đã ký kết.

Mặc dù, Công ty A đã cử cán bộ đến tận nhà ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị L để thu nợ hàng năm nhưng gia đình ông bà vẫn chây ì, không chịu trả nợ cho Công ty A. Tính đến ngày 30/12/2015 hộ gia đình ông M, bà L còn nợ Công ty A 5.601,6 kg cà phê quả tươi. Vì vậy, Công ty A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông M, bà L phải trả cho Công ty 5.601,6 kg cà phê quả tươi.

Ngày 16/01/2017 Công ty A có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị L phải trả cho Công ty sản lượng cà phê năm 2016 là 1.468,4 kg cà phê quả tươi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị L trình bày:

Gia đình chúng tôi đi kinh tế mới từ Bắc vào thôn 5, xã EK từ năm 1987 và khai hoang được 0,61 ha đất, chúng tôi gieo trồng hoa màu đến năm 1995 thì trồng cà phê, sau đó gia đình tôi hàng năm bị bắt buộc đóng sản lượng cho Công ty A vì Công ty cho rằng diện tích 0,61 ha trên là đất của Công ty, trước áp lực của Công ty nên nhiều năm chúng tôi đã đóng sản lượng cho Công ty, mặc dù gia đình chúng tôi không được nhận bất kỳ một khoản đầu tư nào từ Công ty nhưng hàng năm chúng tôi phải đóng sản lượng nhận khoán cho phía nguyên đơn. Chúng tôi xác định 0,61ha đất trên không nằm trong diện tích đất của Công ty mà là diện tích đất do gia đình tôi khai hoang mà có nên chúng tôi đủ điều kiện được cấp GCNQSD đất như các hộ xung quanh, mặt khác nếu diện tích đất trên do gia đình tôi đang quản lý sử dụng thì Công ty phải tổ chức thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật. Chúng tôi xác định trong quá trình chúng tôi khai hoang và tạo lập vườn cây Công ty không cấp chi phí đầu tư, không trả chi phí về tiền 182 công lao động trong 03 năm cho các hộ giao khoán. Công ty cho rằng 01 ha trồng mới đầu tư 49.000.000đ nhưng không cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh. Căn cứ vào Điều lệ Công ty A quy định đơn vị trực thuộc được quyền ký một số hợp đồng theo quy chế đã được Chủ tịch Công ty phê duyệt, phía Công ty A chưa cung cấp được quy chế này. Căn cứ vào hồ sơ khởi kiện của của nguyên đơn chỉ có mỗi đơn khởi kiện kèm theo 01 bản công nợ và 01 hợp đồng giao khoán ghi tên chúng tôi mà chúng tôi không được ký nhưng Tòa án vẫn thụ lý giải quyết là vi phạm tố tụng tại khoản 5 Điều 189 BLTTDS, vì vậy chúng tôi đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 31/2017/DS-ST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 501, 506 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 24, 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 về án phí lệ phí tòa án ngày 30/12/2016.

Áp dụng Điều 24 và Điều 33 Luật đất đai năm 1993; Áp dụng Điều 5 và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện và khởi kiện bổ sung của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp A.

Buộc ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị L phải trả 6.055kg cà phê quả tươi cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp A.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9 /2017 bị đơn bà Trần Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar để giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn bà Trần Thị L vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, thẩm phán, HĐXX, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án lời trình bày của các bên đương sự và các luật sư, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng giao khoán là không chính xác mà cần xác định quan hệ tranh chấp là “Kiện vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền thuê khoán tài sản”.Do vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị L, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa các Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà Trần Thị L có ý kiến như sau:

- Luật sư Chu Thị V cho rằng:

+ Về thủ tục tố tụng: Tài liệu trong hồ sơ vụ án đều phô tô nên không có giá trị chứng minh.

+ Về nội dung: Hợp đồng giao khoán giữa hai bên không có giá trị pháp lý theo Bộ luật Dân sự năm 1995 nên các bên không có quyền và nghĩa vụ thực hiện hợp đồng này.

Do vậy đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 308 BLTTDS bác đơn khởi kiện của nguyên đơn hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar và đình chỉ xét xử vụ án.

- Luật sư Thái Thị Diễm Tr cho rằng: Đơn khởi kiện không ghi ngày tháng năm, xác định quan hệ tranh chấp không đúng. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 308 BLTTDS hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Luật sư Phạm Công U đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của bà L, áp dụng khoản 3 Điều 308 BLTTDS hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án theo thủ tục sơ thẩm với các lý do sau:

+ Vi phạm về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử khi vắng mặt bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là vi phạm nghiêm trọng quyền lợi hợp pháp của bị đơn; quá trình thụ lý vụ án không đúng quy định.

+ Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ và đánh giá đúng về một số vấn đề về nội dung của vụ án mà cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chưa làm rõ mâu thuẫn trong lời khai về nguồn gốc đất trong hợp đồng giao khoán; Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tính chất pháp lý của hợp đồng giao khoán mà hai bên đã ký kết mà lại dựa vào đó để làm cơ sở giải quyết vụ án.

- Luật sư Lê Xuân Anh Ph cho rằng: Chứng cứ của nguyên đơn cung cấp không đảm bảo. Công ty khởi kiện hộ gia đình nhưng không đưa đầy đủ các thành viên trong gia đình bà L vào tham gia tố tụng. Trong hợp đồng ông M, bà L cho rằng không phải là chữ ký của ông M chồng bà L nên nghĩa vụ chứng minh là của phía nguyên đơn nhưng nguyên đơn không yêu cầu giám định chữ ký, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của bà L, áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

- Luật sư Đồng Hữu P cho rằng: Giao kết hợp đồng không đúng thẩm quyền, hợp đồng không được công chứng và chứng thực, không tuân thủ đúng pháp luật, hợp đồng ký với hộ gia đình nhưng không đưa đầy đủ các thành viên trong gia đình bà L vào tham gia tố tụng. Đơn khởi kiện không ghi ngày tháng nhưng Tòa án không yêu cầu sửa lại đơn khởi kiện. Do vậy đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 308 BLTTDS hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar và đình chỉ xét xử vụ án vì không đủ điều kiện khởi kiện.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ lời trình bày của các đương sự, của Luật sư và ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng giao khoán tài sản là không chính xác mà cần xác định quan hệ tranh chấp là “Kiện vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền thuê khoán tài sản” cho đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/3/2017 (Bút lục số 86) bị đơn bà Trần Thị L thừa nhận bà và ông Nguyễn Văn M là vợ chồng từ năm 1988. Bà L xác định và thừa nhận: Năm 1997 vợ chồng ông bà có nhận giao khoán của Công ty A với diện tích đất 6.100 m² đất trồng cà phê theo hợp đồng giao khoán ngày 20/01/1999, từ năm 2008 đến năm 2015 gia đình bà đã thanh toán đầy đủ sản lượng cho Công ty, số cà phê mà nguyên đơn khởi kiện gia đình bà là số nợ mà gia đình bà nợ nguyên đơn từ năm 2007 về trước và sản lượng năm 2016 là 1.468,4 kg cà phê quả tươi, ngày 28/11/2016 gia đình bà đã trả cho nguyên đơn 1.000kg cà phê quả tươi và tổng số nợ và gia đình bà còn nợ nguyên đơn là 6.070kg cà phê quả tươi. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm ông Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án nhiều lần nhưng ông M đều vắng mặt và chỉ gửi cho Tòa án bản tự khai qua đường bưu điện; ông M và bà L cũng không cung cấp cho Tòa án các chứng cứ chứng minh cho phần trình bày của mình. Bên cạnh đó, bà L và ông M không tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù ông, bà đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, do đó ông M, bà L phải chịu trách nhiệm và hậu quả do việc không tham gia tố tụng tại Tòa án của mình gây ra và được coi như từ bỏ quyền chứng minh cho phần trình bày của mình.

[2.2] Như vậy, căn cứ vào các biên bản đối chiếu công nợ từ năm 2009 đến năm 2016 do bà L ký nhận nợ (Bút lục 54, 55, 56), phiếu nhập kho (Bút lục 154) thì có thể xác định được việc gia đình ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị L nhận giao khoán 6.100 m² đất trồng cà phê từ Xí nghiệp trồng rừng và cây công nghiệp (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp A) theo đơn xin nhận khoán vườn cà phê ngày 20/01/1999 của ông Nguyễn Văn M (Bút lục 64) và “Sổ giao khoán vườn cây cà phê” (Bút lục 60 đến 65) và còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp A 6.055kg cà phê quả tươi là có cơ sở.

[2.3] Tại biên bản đối chiếu công nợ số 78/1/BBĐC-XN ngày 06/4/2016 giữa Công ty A và bà Trần Thị L (Bút lục 66), do bà L ký nhận nợ thì từ năm 2015 về

trước gia đình ông M, bà L còn nợ Công ty A 5.601,6 kg cà phê quả tươi. Theo biên bản lấy lời khai ngày 20/3/2017 và bảng chi tiết nợ sản lượng cà phê quả tươi của hộ ông Nguyễn Văn M ngày 15/02/2017 của Công ty A (Bút lục 57) và Thông báo về việc thu nợ, sản lượng cà phê năm 2016 ngày 24/10/2016 của Công ty A (Bút lục 58) thể hiện sản lượng năm 2016 của gia đình ông M, bà L phải nộp cho Công ty A là 1.468,4 kg cà phê quả tươi (sau khi đã giảm sản lượng do mất mùa). Như vậy, tổng sản lượng cà phê quả tươi mà gia đình ông M, bà L phải nộp cho Công ty A đến hết năm 2016 là 7.070 kg cà phê quả tươi trừ đi 1.000kg cà phê quả tươi mà gia đình ông M, bà L đã nộp theo phiếu nhập kho ngày 28/11/2016 (Bút lục 154) và 15 kg cà phê quả tươi giảm giống thì tổng cộng gia đình ông M, bà L còn nợ Công ty A 6.055kg cà phê quả tươi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nợ là đúng pháp luật.

[3] Từ các phân tích, nhận định trên HĐXX phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm có một số thiếu sót như: Xác định quan hệ tranh chấp không đúng, đơn khởi kiện không ghi ngày tháng nhưng Tòa án không yêu cầu nguyên đơn sửa lại đơn khởi kiện, nhưng những thiếu sót này không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị L mà giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

[4] Ý kiến của các Luật sư tại phiên tòa phúc thẩm không có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[5] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị L.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 31/2017/DS-ST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện và khởi kiện bổ sung của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp A.

Buộc ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị L phải trả 6.055kg cà phê quả tươi cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp A.

[3]Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị L phải chịu 2.110.000đ. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp A được nhận lại số tiền 1.120.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2014/0042364 ngày 14/11/2016 và số tiền 293.700đ đã nộp theo biên lai số AA/2014/0040052 ngày 03/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2017/0001757 ngày 04/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

[4]Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Văn Công Dân

